

Số: /2026/TT-BYT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn
để xác định tình trạng nghiện ma túy

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 166/2026/NĐ-CP quy định hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh và Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025.

Điều 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy

1. Người được chẩn đoán xác định là nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 tiêu chuẩn quy định tại khoản này xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng. Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy bao gồm 06 tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn 1. Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy;

b) Tiêu chuẩn 2. Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng chất ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng;

c) Tiêu chuẩn 3. Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy;

d) Tiêu chuẩn 4. Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy;

đ) Tiêu chuẩn 5. Tiếp tục sử dụng chất ma túy mặc dù đã biết về các tác hại của chất ma túy;

e) Tiêu chuẩn 6. Có trạng thái cai chất ma túy (hội chứng cai chất ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy.

2. Việc xác định các tiêu chuẩn 2, 3, 4, 5 và 6 để chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo Hướng dẫn quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Việc xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy được thực hiện theo Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xác định các tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy được dựa trên kết quả theo dõi lâm sàng, khai thác thông tin từ người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc người đi cùng (nếu có) và hồ sơ do cơ quan công an cấp xã hoặc cơ quan chuyên trách về phòng, chống tội phạm về ma túy cung cấp (sau đây gọi là cơ quan đề nghị).

Điều 3. Quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Bước 1. Tiếp nhận người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan đề nghị gửi đến theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 166/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Bước 2. Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, cập nhật thông tin vào hồ sơ bệnh án và Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bước 3. Ghi kết luận:

a) Trường hợp chỉ có 01 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy hoặc có 02 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, trong đó có tiêu chuẩn 6 thì ghi kết luận “không nghiện ma túy” vào Phiếu tổng hợp theo dõi xác định tình trạng nghiện ma túy và trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

b) Trường hợp có ít nhất 03 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này thì ghi kết luận “có nghiện ma túy” vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

c) Trường hợp có 02 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, trong đó không có tiêu chuẩn 6 hoặc các dấu hiệu theo các tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy chưa rõ ràng thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Bước 4. Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, cập nhật thông tin, kết luận vào hồ sơ bệnh án và các Phiếu theo dõi trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này:

a) Tiến hành ngay việc khám bệnh, theo dõi lâm sàng để xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Thực hiện khám bệnh và cập nhật hồ sơ bệnh án;

c) Theo dõi và ghi Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy gồm: Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III; Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác) theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục III và Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Ghi kết luận là “có trạng thái cai các chất ma túy” hoặc “không có trạng thái cai các chất ma túy” vào các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy. Kết luận về trạng thái cai các chất ma túy được tổng hợp vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy;

đ) Ghi kết luận về tình trạng nghiện ma túy vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và cập nhật hồ sơ bệnh án. Trường hợp có ít nhất 03 trong 06 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này thì kết luận là “có nghiện ma túy”. Trường hợp không đủ 03 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này hoặc chưa biểu hiện rõ các tiêu chuẩn chẩn đoán do chưa đáp ứng đủ về mặt thời gian thì kết luận là “không nghiện ma túy”. Trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

5. Trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy, người cần xác định tình trạng nghiện ma túy có hội chứng cai, các rối loạn tâm thần và các bệnh kèm theo thì được khám và điều trị theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn thì thực hiện chuyển đến các cơ sở y tế có đủ điều kiện điều trị.

Điều 4. Trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Ghi kết quả theo đúng kết luận tình trạng nghiện ma túy trên Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy vào Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2026/NĐ-CP.

2. Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy được gửi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4; điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 166/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục Phòng bệnh có trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm phối hợp với Cục Phòng bệnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Cơ quan quản lý về y tế thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn quản lý; chỉ đạo các cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện Thông tư này; thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất kết quả hoạt động xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý và gửi báo cáo về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) theo quy định.

b) Chỉ đạo cơ sở đào tạo liên tục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức thực hiện đào tạo liên tục về chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy cho cơ sở y tế và bác sỹ, y sỹ thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BYT.

c) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện Thông tư này và thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất kết quả hoạt động xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý và gửi báo cáo về cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

5. Người được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Chấp hành nội quy, quy chế hoạt động của cơ sở y tế trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Cung cấp trung thực thông tin về tiền sử sử dụng chất ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng chất ma túy và các thông tin khác liên quan đến chuyên môn trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Thủ trưởng cơ quan quản lý về y tế thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh) để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB, KCB, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CÁC TIÊU CHUẨN 2, 3, 4, 5 VÀ 6 ĐỂ CHẨN ĐOÁN TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

1. Tiêu chuẩn 2. Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng chất ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Chất ma túy thường được sử dụng với khối lượng lớn hơn và trong thời gian dài hơn dự định;

b) Sự thèm muốn dai dẳng hoặc những nỗ lực không thành để giảm hoặc kiểm soát việc sử dụng chất ma túy.

2. Tiêu chuẩn 3. Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Nhu cầu phải tăng đáng kể lượng chất ma túy để đạt được các hiệu quả mong muốn hoặc gây ngộ độc;

b) Giảm đáng kể tác dụng với việc sử dụng tiếp tục cùng một khối lượng chất ma túy.

3. Tiêu chuẩn 4. Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Thay đổi nhiều các thú vui hoặc những mối quan tâm bị từ bỏ hoặc giảm sút do sử dụng chất ma túy;

b) Phần lớn thời gian để tìm kiếm hay sử dụng chất ma túy hoặc hồi phục khỏi tác động của chất ma túy.

4. Tiêu chuẩn 5. Tiếp tục sử dụng chất ma túy mặc dù đã biết về các tác hại của chất ma túy, khi có các vấn đề sau:

a) Về mặt cơ thể: mắc một số bệnh nhiễm trùng qua đường tình dục, HIV/AIDS, viêm gan B, viêm gan C hoặc một số biến chứng như ngộ độc, quá liều.

b) Về mặt tâm thần và hành vi: trầm cảm, lo âu, suy giảm nhận thức, cảm xúc không ổn định...

c) Hậu quả đối với gia đình: kiệt quệ kinh tế, hạnh phúc tan vỡ, mất niềm tin với người sử dụng...

5. Tiêu chuẩn 6. Có trạng thái cai chất ma túy (hội chứng cai chất ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy, khi có biểu hiện bằng ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Trạng thái cai đặc trưng chất ma túy: các dấu hiệu của trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện; các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocaine hoặc các chất kích thần khác) và cần sa. Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phải sử dụng chất ma túy cùng loại hoặc chất tương tự với mục đích làm giảm nhẹ hoặc tránh các triệu chứng cai chất ma túy.

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH
TRẠNG THÁI CAI ĐẶC TRƯNG CÁC CHẤT MA TÚY
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện:

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất dạng thuốc phiện sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài;

b) Có ít nhất 03 trong số 12 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu tại điểm a mục này vài phút đến vài ngày:

- Cảm giác thèm chất ma túy;
- Ngạt mũi hoặc hắt hơi;
- Chảy nước mắt;
- Đau cơ hoặc chuột rút;
- Co cứng bụng;
- Buồn nôn hoặc nôn;
- Tiêu chảy;
- Giãn đồng tử;
- Nổi da gà hoặc ớn lạnh;
- Nhịp tim nhanh hoặc tăng huyết áp;
- Ngáp;
- Ngủ không yên.

c) Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

2. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác):

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất kích thần sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài;

b) Có rối loạn khí sắc (buồn hoặc mất khoái cảm);

c) Có ít nhất 02 trong số 06 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu quy định tại điểm a mục này vài giờ đến vài ngày:

- Ngủ lịm hoặc mệt mỏi;
- Chậm chạp hoặc kích động tâm thần vận động;
- Cảm giác thèm khát chất kích thần;
- Tăng khẩu vị;
- Mất ngủ hoặc ngủ nhiều;

- Có các giấc mơ kỳ quặc khó hiểu.

d) Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

3. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai cần sa:

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng cần sa sau khi đã sử dụng cần sa lặp đi lặp lại trong thời gian dài.

b) Có ít nhất 03 trong số 07 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu quy định tại điểm a mục này trong vòng tối đa 05 ngày:

- Kích thích, giận dữ hoặc gây hấn;
- Căng thẳng hoặc lo âu;
- Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ hoặc ác mộng);
- Chán ăn hoặc giảm cân;
- Đứng ngồi không yên;
- Giảm khí sắc;

- Ít nhất có 1 trong các triệu chứng sau: đau bụng, run rẩy, vã mồ hôi, sốt, ớn lạnh, đau đầu.

c) Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

Phụ lục III
MẪU PHIẾU XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 01	Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 02	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện
Mẫu số 03	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác)
Mẫu số 04	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa

Mẫu số 01. Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

**PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI
để xác định tình trạng nghiện ma túy**

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên: ⁽³⁾	2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../... ..
3. Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	4. Số căn cước:
5. Nơi thường trú:.....	
6. Nơi ở hiện tại:.....	
7. Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp: ⁽⁴⁾	
8. Địa chỉ liên hệ:	
9. <input type="checkbox"/> Là người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Đơn đề nghị ngày ... tháng ... năm	10. <input type="checkbox"/> Được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Giấy đề nghị số/GĐN-..... ngày ... tháng ... năm của Cơ quan đề nghị:..... 11. Thời gian tiếp nhận Giấy đề nghị/...../.....
12. Tiếp nhận người cần xác định tình trạng nghiện ma túy: giờ, ngày...tháng.....năm.....	
13. Địa điểm tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy:	
<input type="checkbox"/> Ngay tại cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.	<input type="checkbox"/> Địa điểm khác: ⁽⁵⁾

II. Kết quả theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Chất ma túy cần xác định tình trạng nghiện (nếu có):

2. Kết quả theo dõi các tiêu chuẩn để xác định tình trạng nghiện ma túy:

TT	Tiêu chuẩn (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Có (*)	Không
1	Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy		
2	Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng chất ma túy về mặt thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng		

¹ Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁴ Ghi rõ họ và tên của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁵ Ghi rõ địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 166/2026/NĐ-CP.

TT	Tiêu chuẩn (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Có (*)	Không
3	Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy		
4	Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy		
5	Tiếp tục sử dụng chất ma túy mặc dù đã biết về các tác hại của chất ma túy		
6	Có trạng thái cai chất ma túy (hội chứng cai chất ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy		
Tổng số tiêu chuẩn:			

Ghi chú:

- (*) Tiêu chuẩn xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng.
- Xác định tình trạng nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy.

III. Kết luận tình trạng nghiện ma túy:

.....⁽⁶⁾.....

Ngày tháng năm
Bác sỹ/ Y sỹ
Xác định tình trạng nghiện ma túy
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

⁶ - Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, Tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.

Mẫu số 02. Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

PHIẾU THEO DÕI để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên: ⁽³⁾.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất dạng thuốc phiện sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không
 2. Có ít nhất 03 trong số 12 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện sau vài phút đến vài ngày sau dấu hiệu 1: ☐ Có ☐ Không
 3. Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

TT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3
1	Cảm giác thèm chất ma túy			
2	Ngạt mũi hoặc hắt hơi			
3	Chảy nước mắt			
4	Đau cơ hoặc chuột rút			
5	Co cứng bụng			
6	Buồn nôn hoặc nôn			
7	Tiêu chảy			
8	Giãn đồng tử			
9	Nổi da gà hoặc ớn lạnh			
10	Nhịp tim nhanh hoặc tăng huyết áp			
11	Ngáp			
12	Ngủ không yên			

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện tối đa là 03 ngày.

¹ Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

III. Kết luận trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

.....⁽⁴⁾

.....

Ngày tháng năm

Bác sỹ/ Y sỹ

Xác định tình trạng nghiện ma túy

(ký tên, ghi rõ họ tên)

⁴ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Có trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện, (2) Không có trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện.

Mẫu số 03. Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác)

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

PHIẾU THEO DÕI
để xác định trạng thái cai các chất kích thần
(các chất dạng amphetamine, cocain hoặc
các chất kích thần khác)

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên: ⁽³⁾.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần

Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất kích thần sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không
2. Có ít nhất 02 trong số 06 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện sau vài giờ đến vài ngày sau dấu hiệu 1: ☐ Có ☐ Không
3. Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

TT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
1	Ngủ lịm hoặc mệt mỏi					
2	Chậm chạp hoặc kích động tâm thần vận động					
3	Cảm giác thèm khát chất kích thần					
4	Tăng khẩu vị					
5	Mất ngủ hoặc ngủ nhiều					
6	Có các giấc mơ kỳ quặc khó hiểu					

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần: tối đa là 05 ngày.

¹ Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

III. Kết luận trạng thái cai các chất kích thần:

.....⁽⁴⁾.....

Ngày tháng năm

Bác sỹ/ Y sỹ

Xác định tình trạng nghiện ma túy

(ký tên, ghi rõ họ tên)

⁴ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Có trạng thái cai các chất kích thần (tên chất), (2) Không có trạng thái cai các chất kích thần.

Mẫu số 04. Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

PHIẾU THEO DÕI
để xác định trạng thái cai cần sa

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên: ⁽³⁾.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa**Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:**

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng cần sa sau khi đã sử dụng cần sa lặp đi lặp lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không
 2. Có ít nhất 03 trong số 07 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện trong vòng 05 ngày sau dấu hiệu 1 trên đây: ☐ Có ☐ Không
 3. Các triệu chứng cai này không liên quan đến bệnh nội khoa, rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

TT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
1	Kích thích, giận dữ hoặc gây hấn					
2	Căng thẳng hoặc lo âu					
3	Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ hoặc ác mộng)					
4	Chán ăn hoặc giảm cân					
5	Đứng ngồi không yên					
6	Giảm khí sắc					
7	Có ít nhất 01 trong các triệu chứng sau: đau bụng, run rẩy, vã mồ hôi, sốt, ớn lạnh, đau đầu					

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa: tối đa là 05 ngày.

¹ Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

III. Kết luận trạng thái cai cần sa:

.....⁽⁴⁾

.....

Ngày tháng năm

Bác sỹ/ Y sỹ

Xác định tình trạng nghiện ma túy

(ký tên, ghi rõ họ tên)

⁴ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Có trạng thái cai cần sa, (2) Không có trạng thái cai cần sa.